

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ tương đồng với diễn biến tăng ở các thị trường trong khu vực

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng điểm vượt trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ việc vị thế LONG đã được gia tăng mạnh

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

PLX, PPC

[Cập nhật ngành/công ty]

NCT
Ngành hàng không

[Quan điểm đầu tư]

Sau khi tích lũy trong các nhịp giảm, NĐT được khuyến nghị tạm dừng lại quan sát phản ứng của chỉ số tại vùng kháng cự gần

15/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	869.91	+0.21
VN30	810.16	+0.59
HĐTL VN30F1M	817.00	+1.59
HNXIndex	115.91	-0.20
HNX30	218.41	-0.28
UPCoM	56.98	+0.07
USD/VND	23,184	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.81	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.17	+7
Dầu (WTI, \$)	40.86	+1.41
Vàng (LME, \$)	1,811.90	+0.14

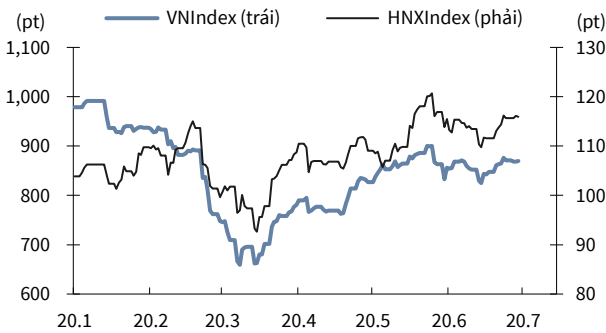


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	869.91 (+0.21%)
KLGD (triệu CP)	223.5 (+11.9%)
GTGD (triệu US\$)	192.6 (+9.8%)
HNXIndex	115.91 (-0.20%)
KLGD (triệu CP)	29.7 (-8.4%)
GTGD (triệu US\$)	13.3 (-2.3%)
UPCoM	56.98 (+0.07%)
KLGD (triệu CP)	17.5 (+6.9%)
GTGD (triệu US\$)	7.5 (+5.2%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-4.9

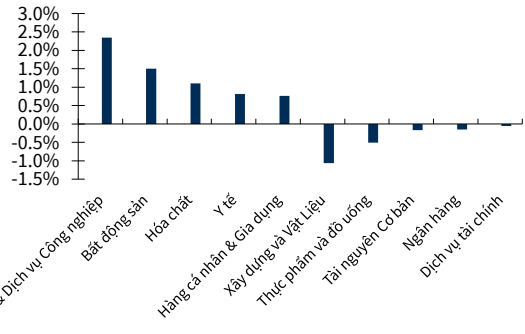
TTCK Việt Nam tăng điểm nhẹ trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng ở các thị trường trong khu vực nhờ các thông tin tích cực liên quan đến việc phát triển vaccine điều trị Covid-19. Phản ứng trước thông tin trên, cổ phiếu các doanh nghiệp xuất khẩu như dệt may với STK (+2.5%), MSH (+2.1%), thủy sản với VHC (+2.5%), ANV (+1.5%) đồng loạt tăng giá. Cổ phiếu ngân hàng cũng tăng điểm trên diện rộng ở VCB (+0.6%), MBB (+0.9%). Thông tin Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi công văn đến các bộ ngành, địa phương đốc thúc việc đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công giúp cổ phiếu các doanh nghiệp hạ tầng tăng giá mạnh phiên hôm nay ở C4G (+13.7%), HBC (+3.3%). Trong khi đó, thông tin từ Cục Hàng không Việt Nam cho biết việc cải tạo, nâng cấp đường băng sân bay Tân Sơn Nhất và Nội Bài khiến xuất hiện tình trạng ùn tắc và yêu cầu các hãng bay giảm tần suất khai thác, khiến cổ phiếu hàng không đi ngược thị trường và điều chỉnh ở VJC (-0.2%), ACV (-0.2%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 6 liên tiếp, tập trung ở MSN (-0.5%), VCB (+0.6%), HDG (+1%).

VNIndex & HNXIndex



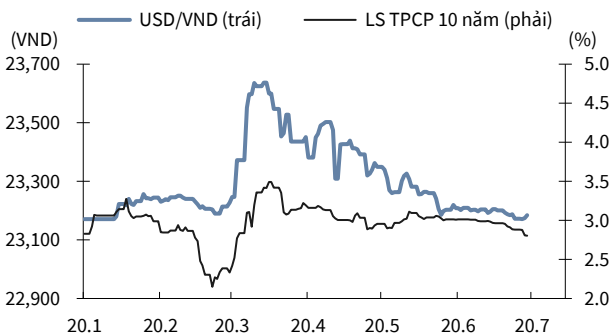
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



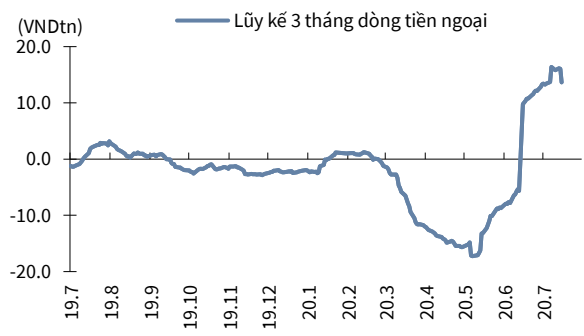
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



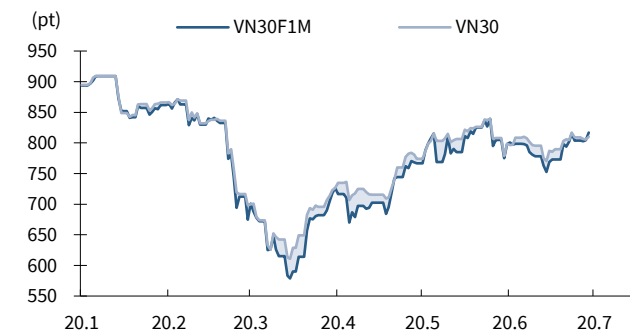
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	810.16 (+0.59%)
VN30F1M	817.0 (+1.59%)
Mở cửa	815.0
Cao nhất	822.0
Thấp nhất	812.5
KLGD (HĐ)	190,281 (-4.7%)

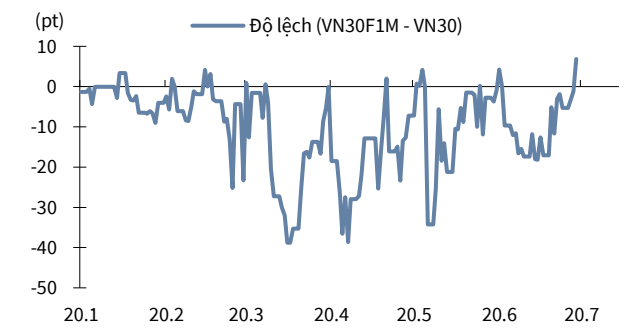
Các HĐTL tăng điểm vượt trội hơn so với thị trường cơ sở nhờ việc vị thế LONG đã được gia tăng mạnh, khiến cho chênh lệch đảo chiều lên vùng dương trong bối cảnh TTCK giao dịch khởi sắc trước những thông tin tích cực liên quan tới việc phát triển vaccine điều trị Covid-19. Diễn biến tích cực của TTCK Mỹ phiên hôm qua kích thích nhà đầu tư đẩy mạnh vị thế LONG, khiến chênh lệch F2007 và VN30 mở cửa được đẩy lên mức cao nhất trong ngày ở 10.13 điểm, trước khi thu hẹp lại và biến động trong biên độ 2-6 điểm, do diễn biến tăng yếu hơn kỳ vọng của thị trường cơ sở khiến nhà đầu tư trên thị trường tương lai giảm bớt hưng phấn và gia tăng vị thế SHORT. Cuối phiên, chênh lệch đóng cửa tăng nhẹ lên 6.84 điểm khi các vị thế SHORT trong phiên được cover. NĐTNN bắt đầu thực hiện chuyển vị thế qua ngày đảo hạn với việc bán ròng mạnh ở F2007 và mua ròng ở F2008. Thanh khoản thị trường giữ ở mức trung bình.

HĐTL VN30F1M & VN30



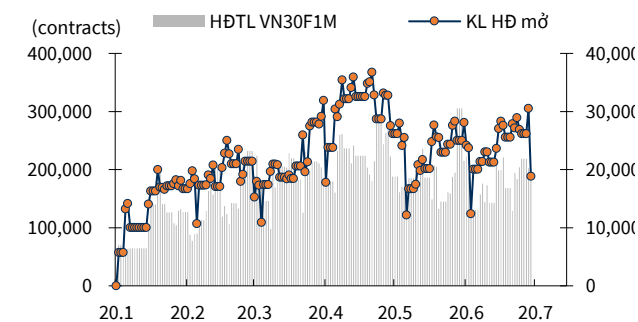
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



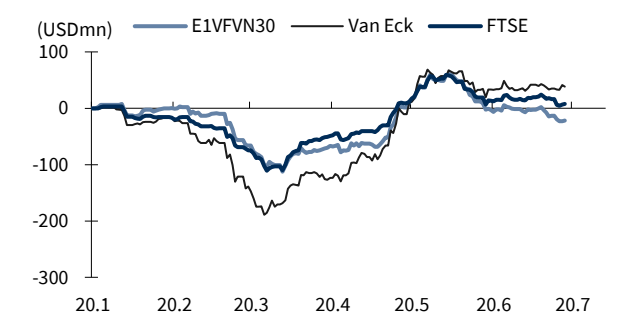
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

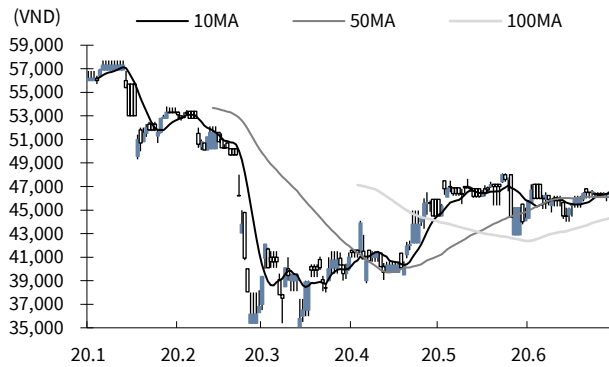
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

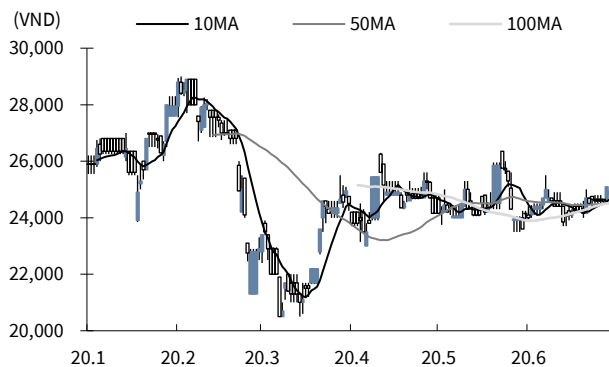
Petrolimex (PLX)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PLX tăng 0.1% lên 46,450 VNĐ/cp.
- PLX thông báo sẽ chào bán toàn bộ 443,500 cổ phiếu của công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai (Upcom: BMF), tương đương 10.66% cổ phần nhằm mục đích thoái vốn đầu tư. Buổi đấu giá sẽ diễn ra tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Giá khởi điểm là 28,600 (cao hơn 64% so với mức giá cổ phiếu BMF hiện đang giao dịch trên sàn Upcom). Nếu đầu giá thành công, PLX dự kiến thu về 12.7 tỷ đồng.

Nhiệt điện Phả Lại (PPC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- PPC giảm -0.8% xuống 24,900 VNĐ/cp.
- PPC mới đây công bố báo cáo tài chính quý 2 với lợi nhuận sau thuế 279.8 tỷ (-18% YoY) và doanh thu 2,267 tỷ (+1.1% YoY). Mức sụt giảm lợi nhuận so với cùng kỳ chủ yếu do giá bán điện bình quân thấp trong quý II, trong khi chi phí sửa chữa lớn, chi phí nhiên liệu tăng.

DV Hàng hóa Nội Bài (NCT)

Duy trì tỷ suất cổ tức cao

Chuyên viên phân tích Công nghệ & Logistic

Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

15/07/2020

NCT hiện là đơn vị khai thác ga hàng hóa hàng không lớn nhất tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài

NCT hiện là đơn vị khai thác ga hàng hóa hàng không số 1 tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài với thị phần đạt khoảng 57% năm 2019. Với rào cản gia nhập ngành lớn, các đơn vị khai thác ga hàng hóa đều đã có tệp khách hàng quen thuộc, NCT được kỳ vọng vẫn giữ được thị phần ở mức cao trong các năm tới.

Q1/2020, Doanh thu đạt 158.4 tỷ VND, giảm 2.6% yoy; LNST đạt 54 tỷ VND, giảm 6.9% yoy

3 tháng đầu năm, doanh thu thuần đạt 158.4 tỷ VND, giảm 2.6% yoy trong khi biên lợi nhuận gộp đạt 46.5% giảm so với cùng kỳ năm 2019 đạt 52% là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 54 tỷ VND, giảm 6.9% yoy.

Động lực tăng trưởng dài hạn đến từ dự án mở rộng nhà ga hàng hóa ACSV – CT2, đón đầu hồi phục sản lượng hàng hóa sau dịch Covid-19

Nhà ga hàng hóa ACSV - CT2 là dự án mở rộng ga hàng hóa của ACSV có tổng công suất 200,000 tấn/năm gồm 2 tầng. Nhiều khả năng ACSV sẽ cho NCT thuê toàn bộ mặt bằng tầng 1 và 1 phần mặt bằng tầng 2 để khai thác. Việc có thêm mặt bằng kinh doanh sẽ là động lực tăng trưởng của NCT trong dài hạn khi nhu cầu sử dụng dịch vụ tăng cao. Dự kiến ACSV – CT2 sẽ đi vào hoạt động vào đầu năm 2021.

NCT có lịch sử chi trả cổ tức cao

NCT là một trong những doanh nghiệp chi trả cổ tức cao nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam với tỷ lệ chi trả cổ tức trung bình đạt 91% trong 5 năm gần đây. NCT đã thống nhất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 85% trong đó đã ứng trước 40% và sẽ trả 45% còn lại vào tháng 8/2020.

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NCT

Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NCT, giá mục tiêu là 87,000 VND/Cổ phiếu, cao hơn 43.8% so với giá đóng cửa ngày 14/07/2020.

MUA

Giá mục tiêu	87,000
Tăng/giảm (%)	43.8%
Giá hiện tại (Jul 14)	VND 60,500
Vốn hóa thị trường (tỷ VND/triệu USD)	1,583/67

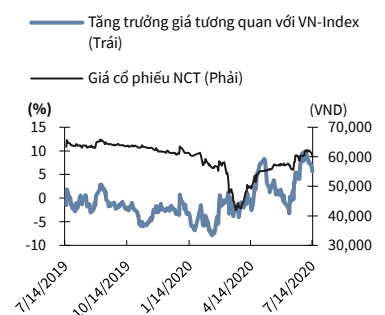
Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng (%)	29.6%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	1.6/0.1
Sở hữu nước ngoài (%)	10.7%
Cơ cấu cổ đông	HVN (55.1%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
NCT	8.2	12.9	-1.3	-4.6
VN-Index	1.4	9.2	-9.6	-11.6

Dự phóng KQKD & định giá

	2018A	2019A	2020F	2021F
Doanh số thuần (tỷ VND)	690	699	630	692
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh (tỷ VND)	298	274	228	262
Lợi nhuận của cổ đông của công ty mẹ (tỷ VND)	241	221	183	210
EPS (VNĐ)	9,210	8,422	6,983	8,032
Tăng trưởng EPS (%)	-11.7%	-8.6%	-17.1%	15%
P/E (x)	6.8	7.4	8.9	7.7
P/B (x)	4.00	3.38	3.66	3.42
ROE (%)	55.5%	42.9%	38.5%	44.2%
Tỷ suất cổ tức, phổ thông (%)	15%	8%	14%	13%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hàng không

Tổng chuyến bay khai thác tháng 6/2020 giảm 38% so với cùng kỳ

Tổng chuyến bay khai thác toàn ngành giảm 38% yoy trong tháng 6/2020

— Trong tháng 6/2020, tổng số chuyến bay khai thác toàn ngành đạt 18,623 chuyến, giảm 38.3% yoy tuy nhiên tăng 116% so với tháng 5/2020. Tổng lượng khách di chuyển bằng đường hàng không đạt khoảng 1,97 triệu lượt hành khách, giảm 60.6% yoy và tăng 250% so với tháng 5. Kết quả hồi phục tích cực so với tháng 5 có được nhờ các hãng hàng không mở lại toàn bộ các đường bay nội địa kết hợp trùng với thời điểm mùa du lịch tại Việt Nam

Thí điểm mở lại một số đường bay quốc tế, vẫn áp dụng các biện pháp cách ly

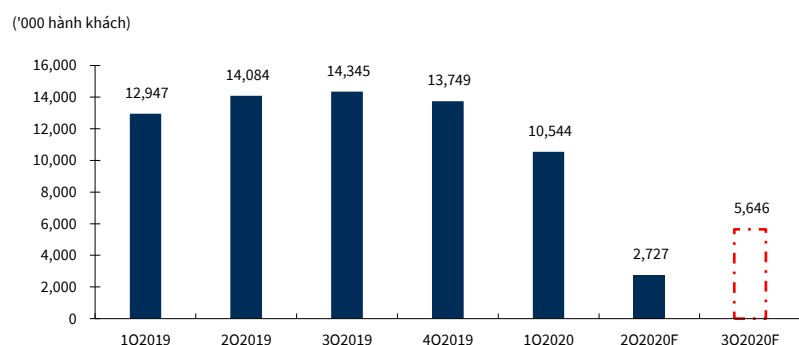
- Các đường bay quốc tế trong tháng 6 vẫn chưa được mở lại do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, là nguyên nhân chính khiến lượt luân chuyển (RPK) chỉ đạt 1,74 tỷ lượt hành khách.km, giảm 70.2% yoy. Theo đánh giá của KBSV, với việc chưa có Vacxin Covid-19 và đường lối thận trọng của chính phủ Việt Nam, khả năng mở lại các đường bay thương mại quốc tế để đón khách du lịch trong Q3/2020 là không cao.
- Mới đây, Chính Phủ đã duyệt phương án thí điểm nối lại đường bay quốc tế tới một số điểm thuộc châu Á bao gồm Quảng Châu, Đài Loan, Seoul, Tokyo với tần suất 1-2 chuyến/tuần. Tuy nhiên đối tượng khách hàng vẫn chỉ là các đối tượng ưu tiên nhập cảnh bao gồm Công dân Việt Nam và các đối tượng nhập cảnh với mục đích ngoại giao, đầu tư, lao động tay nghề cao và phải tuân thủ các biện pháp cách ly hiện hành.

Kết quả kinh doanh Q2/2020 dự kiến sẽ kém hơn nhiều so với Q1/2020

— Theo quan điểm của KBSV, kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp hàng không trong Q2/2020 sẽ kém hơn rất nhiều so với quý 1, dựa trên tổng lượt hành khách trong Q2/2020 giảm 74.1% so với Q1/2020 và giảm 80.6% so với cùng kì.

KBSV dự phóng tổng lượng hành khách trong 3Q/2020 tăng 107% so với Q2/2020 với giả định chưa có khách du lịch quốc tế; lượng hành khách nội địa trong tháng 7 sẽ duy trì cao như tháng 6 và giảm trong tháng 8,9 do hết mùa cao điểm du lịch.

Biểu đồ 1. Tổng lượt hành khách vận chuyển bằng đường hàng không



Nguồn: Tổng cục thống kê, KBSV

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

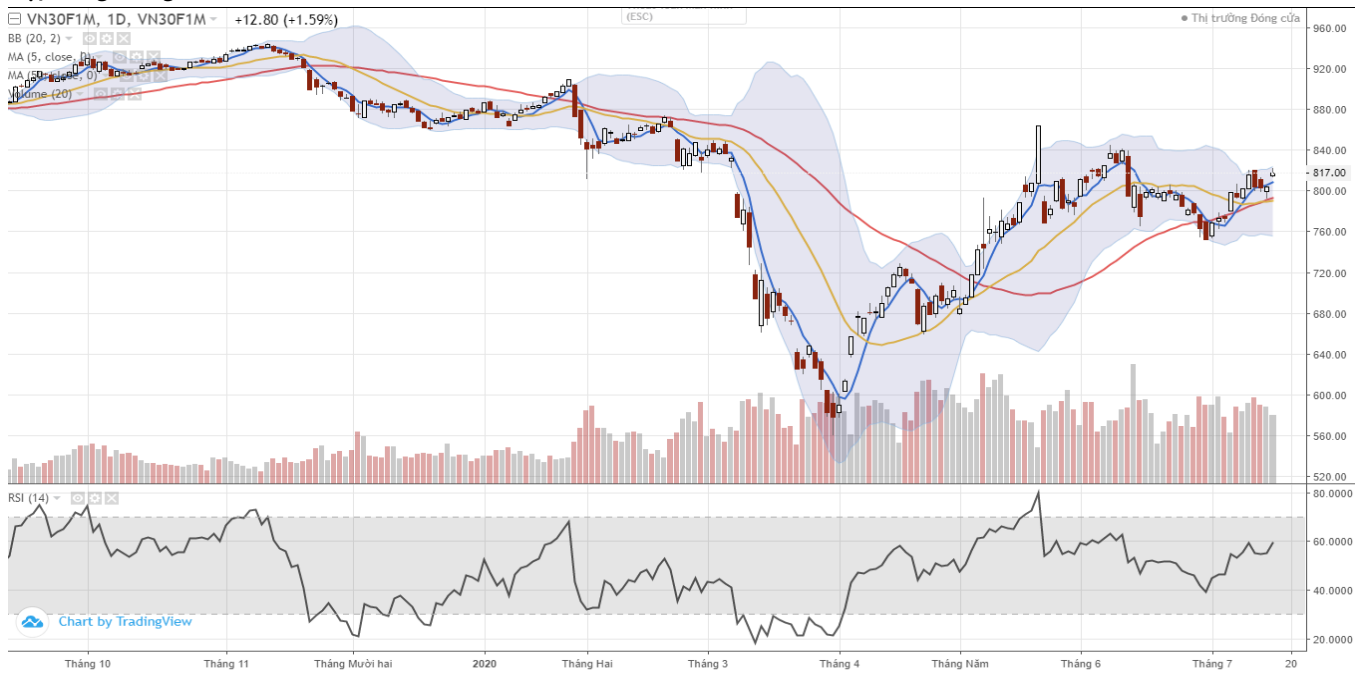
- VNIndex mở gap tăng điểm vào đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng vào cuối phiên đã thu hẹp phần lớn đà tăng điểm.
- Với ảnh hưởng của vùng kháng cự gần quanh 875 và sự xuất hiện của mẫu nến pin bar không mấy tích cực, chỉ số có thể sẽ cần thêm thời gian điều chỉnh tích lũy. Chúng tôi cần chờ thêm tín hiệu vượt vùng cản này để có thể củng cố cơ hội vượt đỉnh cho chỉ số.
- Sau khi tích lũy trong các nhịp giảm, NĐT được khuyến nghị tạm dừng lại quan sát phản ứng của chỉ số tại vùng kháng cự gần.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến khởi sắc ngay từ đầu phiên, đặc biệt F1 mở gap rộng, nhưng cũng đã vấp phải áp lực rung lắc sau đó.
- Với ảnh hưởng của vùng kháng cự gần tại 815 và sự xuất hiện của mẫu nến pin bar không mấy tích cực, chỉ số có thể sẽ cần thêm thời gian điều chỉnh tích lũy. Chúng tôi cần chờ thêm tín hiệu vượt vùng cản này để có thể củng cố cơ hội vượt đỉnh cho chỉ số.
- Sau khi đóng vị thế LONG đã mở, NĐT được khuyến nghị quay vòng mở lại vị thế LONG ngắn hạn ở những điểm hỗ trợ trong phiên.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

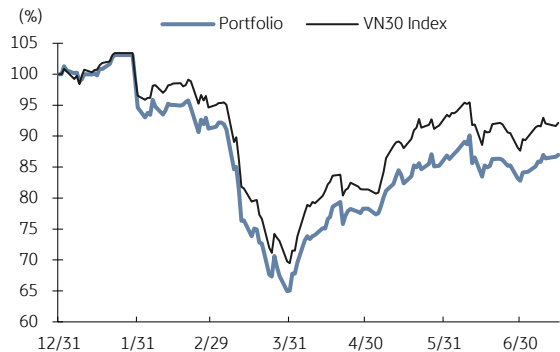
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.59%	0.40%
Tăng lũy kế (YTD)	-7.84%	-13.01%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 15/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,600	2.1%	-27.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,450	-0.2%	-5.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,200	1.5%	-21.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	0.9%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,050	0.5%	-2.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,600	0.1%	45.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	24,100	0.2%	-1.2%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,800	-0.2%	-16.6%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	28,050	0.5%	19.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,200	-1.4%	3.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
E1VFN30	1.5%	98.8%	27.1
CTG	0.2%	30.0%	13.1
HPG	0.5%	36.1%	9.9
PLX	0.1%	14.5%	8.3
VNM	0.7%	58.7%	7.8

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	-0.5%	38.9%	-28.2
VCB	0.6%	23.7%	-28.2
HDG	1.0%	14.3%	-25.8
SAB	-1.8%	63.3%	-13.9
VIC	-0.9%	13.9%	-12.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
AMV	0.0%	3.6%	0.1
DGC	-0.3%	0.8%	0.1
WCS	0.3%	26.0%	0.0
SHE	3.1%	3.8%	0.0
PMC	7.6%	22.1%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	-0.7%	5.6%	-1.8
TNG	0.0%	6.3%	-1.1
BVS	0.0%	25.6%	-0.5
EID	0.0%	22.7%	-0.3
VIX	0.0%	1.0%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	5.4%	AAA, PNC
Thực phẩm và đồ uống	5.0%	GMD, STG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4.4%	FIT, TVS
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.4%	DRC, CTF
Bất động sản	3.0%	BWE, SFC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-0.5%	POM, GTA
Công nghệ thông tin	-0.2%	SBV, PSH
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.1%	VHM, CRE
Truyền thông	0.0%	PVD, PLX
Bán lẻ	0.1%	DAH, SKG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.4%	FIT, OGC
Xây dựng và Vật Liệu	8.4%	PNC, AAA
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.1%	GMD, VIP
Thực phẩm và đồ uống	6.4%	DHC, VIS
Hóa chất	5.1%	SC5, SAV

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-5.7%	BVH, BIC
Bảo hiểm	-2.6%	VPS, NHH
Công nghệ thông tin	-0.3%	DAH, RIC
Truyền thông	0.0%	PSH, SBV
Ngân hàng	0.1%	TCB, BID

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	90,500	306,110 (13,204)	37,892 (1.6)	22.8	48.9	31.3	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	-0.9	-0.3	1.7	-21.3
	VHM	VINHOMES JSC	81,100	266,780 (11,507)	140,364 (6.1)	28.8	10.0	9.0	34.3	38.2	30.4	3.2	2.4	0.7	0.9	15.9	-4.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,700	60,671 (2,617)	54,935 (2.4)	18.2	23.0	17.3	4.7	9.4	11.9	2.1	2.0	1.1	-2.7	6.8	-21.5
	NVL	NO VA LAND INVES	62,600	60,693 (2,618)	66,601 (2.9)	32.2	20.1	21.7	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	0.5	-2.6	13.4	5.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,500	12,852 (554)	12,823 (0.6)	5.1	11.9	10.6	15.2	14.3	14.7	1.6	1.5	1.2	2.1	6.5	-8.9
	DXG	DAT XANH GROUP	11,400	5,914 (255)	40,307 (1.7)	8.2	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	0.0	-0.9	-2.6	-21.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,500	309,691 (13,358)	67,547 (2.9)	6.3	18.7	15.3	11.9	19.9	19.7	3.2	2.6	0.6	0.6	1.8	-7.4
	BID	BANK FOR INVESTM	41,350	166,310 (7,174)	35,991 (1.6)	12.3	31.0	19.3	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	0.2	2.0	3.6	-10.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,600	72,103 (3,110)	25,828 (1.1)	0.0	7.0	6.0	4.9	16.4	16.2	1.0	0.9	2.5	2.5	2.5	-12.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	24,100	89,734 (3,871)	87,613 (3.8)	0.0	13.4	10.0	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	0.2	1.9	8.1	15.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,500	54,849 (2,366)	56,884 (2.5)	0.0	7.1	5.9	0.4	16.5	16.7	1.1	0.9	1.4	2.7	4.2	12.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,799)	57,441 (2.5)	0.0	5.7	4.7	7.8	18.4	18.2	0.9	0.8	0.9	0.9	1.8	-16.8
	HDB	HDBANK	26,850	25,935 (1,119)	25,990 (1.1)	9.4	7.6	6.2	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	0.6	3.1	-1.6	-2.5
	STB	SACOMBANK	11,550	20,832 (899)	132,988 (5.7)	14.8	11.5	7.4	10.6	6.8	10.0	-	-	0.0	0.4	-4.1	14.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,650	17,679 (763)	1,535 (0.1)	0.0	7.1	4.8	-	22.5	-	-	-	-0.2	1.2	6.7	2.9
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (917)	1,955 (0.1)	0.0	37.2	35.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	1.8	-2.0	-4.9	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,850	35,520 (1,532)	25,825 (1.1)	20.8	34.2	25.7	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	0.6	1.4	1.4	-30.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,950	2,005 (86)	2,697 (0.1)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-0.2	-3.3	3.1	-11.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	16,550	9,945 (429)	80,028 (3.5)	50.3	11.7	9.2	-17.7	8.2	10.7	1.0	0.9	-0.9	5.4	14.5	6.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,900	4,091 (176)	16,946 (0.7)	72.4	8.9	6.9	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-0.6	5.1	15.8	-15.6
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,250	5,873 (253)	39,761 (1.7)	47.9	13.2	8.2	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-1.3	-2.0	7.2	-9.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,400	2,794 (121)	6,531 (0.3)	13.1	12.1	7.6	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-0.7	2.3	9.8	-6.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	116,000	202,000 (8,713)	105,047 (4.5)	41.3	20.1	18.7	4.6	37.5	38.3	6.7	6.1	0.7	0.4	3.6	-0.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	191,500	122,805 (5,297)	22,137 (1.0)	36.7	30.2	25.1	1.2	21.5	23.8	6.0	5.2	-1.8	-0.8	15.4	-16.0
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,700	65,110 (2,808)	67,365 (2.9)	10.1	40.7	24.7	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	-0.5	-2.3	-1.2	-1.4
	HNG	HOANG ANH GIA LA	14,400	15,963 (689)	6,471 (0.3)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-6.5	-6.5	-5.3	3.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,800	56,470 (2,436)	38,013 (1.6)	11.9	33.1	13.3	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.8	-0.2	0.2	-1.1	-26.3
	GMD	GEMADEPT CORP	19,750	5,864 (253)	3,932 (0.2)	0.0	15.3	13.6	-54.2	6.9	7.7	1.0	1.0	2.3	3.4	3.9	-15.2
	CII	HO CHI MINH CITY	18,000	4,299 (185)	22,552 (1.0)	32.0	12.6	13.4	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-1.4	-0.6	-3.7	-20.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,000	1,703 (73)	35,862 (1.5)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	0.0	0.7	-82.7
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	21,300	10,010 (432)	37,687 (1.6)	33.5	13.8	10.7	-16.2	11.7	13.9	-	-	-2.1	19.0	31.5	10.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	83,500	6,370 (275)	59,667 (2.6)	3.1	11.3	11.3	-39.4	6.6	6.8	0.8	0.7	4.1	4.2	33.0	62.8
	REE	REE	33,050	10,247 (442)	9,565 (0.4)	0.0	6.5	5.7	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	0.5	3.3	9.3	-9.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,100	137,996 (5,952)	33,530 (1.4)	45.7	18.9	14.4	-20.1	15.2	19.5	2.8	2.7	-0.1	-1.1	0.0	-23.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,950	6,607 (285)	7,519 (0.3)	30.8	9.1	8.4	-2.0	16.9	18.9	1.6	1.4	-0.6	2.5	14.8	6.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,900	7,983 (344)	2,842 (0.1)	32.6	8.9	9.2	-10.7	15.9	14.4	1.3	1.3	-0.8	1.6	5.5	-7.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	28,050	77,448 (3,341)	313,606 (13.5)	12.9	8.9	7.0	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	0.5	0.0	10.4	19.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,700	5,753 (248)	39,771 (1.7)	38.0	9.6	9.9	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	-1.3	1.7	6.9	13.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,050	4,791 (207)	19,652 (0.8)	47.1	11.2	24.6	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	-0.1	0.3	7.7	39.2
	HSG	HOA SEN GROUP	11,700	5,199 (224)	123,808 (5.3)	37.5	9.2	8.3	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	-0.8	0.9	9.9	57.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,400	2,123 (092)	18,968 (0.8)	96.8	6.5	7.4	37.9	13.4	10.4	0.6	0.6	-0.4	0.4	2.1	-2.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,450	56,010 (2,416)	54,815 (2.4)	5.5	39.2	16.2	-34.7	7.1	15.3	2.3	2.0	0.1	-0.1	5.6	-17.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,500	4,422 (191)	30,008 (1.3)	37.2	45.3	26.0	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	0.0	1.9	3.4	-30.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,450	2,941 (127)	10,173 (0.4)	25.8	7.0	5.9	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-0.5	0.5	1.0	-37.8
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,600	38,308 (1,652)	53,766 (2.3)	0.0	9.5	7.8	15.3	30.0	29.5	2.5	1.9	2.1	1.2	2.5	-25.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,200	13,552 (585)	24,308 (1.0)	0.0	15.1	12.4	-1.9	21.5	24.2	2.6	2.4	1.5	1.7	5.2	-30.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	59,600	1,759 (076)	931 (0.0)	69.3	25.1	18.3	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	2.9	12.5	12.5	61.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,400	2,006 (087)	16,514 (0.7)	13.9	12.6	11.6	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.3	4.5	5.0	6.1	20.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,700	7,141 (308)	47,213 (2.0)	38.9	6.6	6.5	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	-0.6	-2.4	7.9	38.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,200	12,186 (526)	1,067 (0.0)	45.4	18.8	17.5	4.6	19.4	19.3	3.4	3.2	-0.5	-0.3	3.3	1.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	62,800	4,711 (203)	716 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.3	-2.3	1.9	15.7
IT	FPT	FPT CORP	48,600	38,098 (1,643)	58,387 (2.5)	0.0	11.1	9.5	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	0.1	1.9	5.7	-4.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.